

ITW Performance Polymers

PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU BRUSHABLE CERAMIC HARDENER

PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp

Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm BRUSHABLE CERAMIC HARDENER

Số hiệu sản phẩm X0017

Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên

Mục đích sử dụng đã được xác định Chất làm cứng.

Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu

Nhà cung cấp ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
customerservice.shannon@itwpp.com

Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại

Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Nguy hại vật chất Không xếp loại

Nguy hại về sức khỏe Độc tính cấp tính loại 4 - H302 Độc tính cấp tính loại 4 - H332 Ăn mòn da loại 1A - H314 Tổn thương mắt loại 1 - H318 Mẫn cảm da loại 1 - H317 Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm lặp lại loại 2 - H373

Nguy hại về môi trường Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412

Sức khỏe con người Ăn mòn da và mắt. Gây ăn mòn. Tiếp xúc kéo dài gây hủy hoại nghiêm trọng mắt và tế bào.

Thành phần nhân

Hình đồ



Từ cảnh báo

Nguy hiểm

BRUSHABLE CERAMIC HARDENER

Câu cảnh báo nguy cơ	H302+H332 Có thể gây hại nếu nuốt phải hoặc hít phải. H314 Gây bỏng da và tổn thương mắt nghiêm trọng. H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da. H373 Có thể gây hại cho cơ quan nội tạng thông qua phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại. H412 Gây hại cho đời sống thủy sinh với tác ảnh hưởng lâu dài.
Câu phòng ngừa	P261 Tránh hít hơi/ bụi nước. P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ. P301+P310 NẾU NUỐT PHẢI: Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/ bác sĩ ngay lập tức. P303+P361+P353 NẾU DÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Cởi quần áo nhiễm hóa chất ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/ tắm. P305+P351+P338 NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa. P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẩn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.
Bao gồm	BENZYL ALCOHOL, m-XYLYLENEDIAMINE, PACM Oligomers, METHYLENEDI(CYCLOHEXYLAMINE)

Các nguy hại khác

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần

Hỗn hợp

m-XYLYLENEDIAMINE	10-30%
Số CAS: 1477-55-0	
Phân loại	
Độc tính cấp tính loại 4 - H302	
Độc tính cấp tính loại 4 - H332	
Ăn mòn da loại 1A - H314	
Tổn thương mắt loại 1 - H318	
Mẩn cảm da loại 1 - H317	
Mẩn tính thủy sinh loại 3 - H412	
PACM Oligomers	10-30%
Số CAS: 135108-88-2	
Phân loại	
Độc tính cấp tính loại 4 - H302	
Ăn mòn da loại 1C - H314	
Mẩn cảm da loại 1 - H317	
Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm lặp lại loại 2 - H373	
Mẩn tính thủy sinh loại 3 - H412	

BRUSHABLE CERAMIC HARDENER

BENZYL ALCOHOL	10-30%
Số CAS: 100-51-6	
Phân loại Độc tính cấp tính loại 4 - H302 Độc tính cấp tính loại 4 - H332	
METHYLENEDI(CYCLOHEXYLAMINE)	5-10%
Số CAS: 1761-71-3	
Phân loại Độc tính cấp tính loại 4 - H302 Ăn mòn da loại 1B - H314 Tổn thương mắt loại 1 - H318 Mẫn cảm da loại 1 - H317 Độc tính cơ quan mục tiêu cụ thể - phơi nhiễm lặp lại loại 2 - H373	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu**Mô tả các biện pháp sơ cứu**

Thông tin chung	Tránh tiếp xúc với da và mắt. Do not breathe vapour. Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể).
Sự hít phải	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Khi thấy khó thở, người đã qua đào tạo bài bản có thể hỗ trợ người bị ảnh hưởng điều chỉnh oxy. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
Sự ăn phải	Sản phẩm này gây ăn mòn. Uống nhiều nước. Không cố nôn ra. Nếu bị nôn mửa, đầu phải được giữ thấp để chất nôn không chảy vào phổi. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
Tiếp xúc với da	Cởi quần áo bị nhiễm hóa chất ngay lập tức và rửa da với xà phòng và nước. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.
Tiếp xúc với mắt	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút và tìm hỗ trợ y tế. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.

Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
Sự hít phải	Độc hại khi hít phải. Kích ứng trầm trọng cho mũi và họng.
Sự ăn phải	Gây hại nếu nuốt phải. Sản phẩm này gây ăn mòn.
Tiếp xúc với da	Sản phẩm này gây ăn mòn. Có thể gây phản ứng dị ứng trên da. Dị ứng phát ban. Có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng cho da.
Tiếp xúc với mắt	Sản phẩm này gây ăn mòn. Bụi hoặc hỗn hợp bắn ra có thể gây hủy hoại mắt vĩnh viễn.

Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn**Cách chữa cháy**

BRUSHABLE CERAMIC HARDENER

Cách chữa cháy phù hợp Dập lửa với các phương tiện sau: Cacbon dioxit (CO₂). Hóa chất khô. Bọt. Nước.

Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

Những nguy hại cụ thể Tránh hít khí hoặc hơi cháy.

Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

Những hành động bảo hộ trong khi chữa cháy Keep up-wind to avoid fumes. Kiểm soát nước chảy bằng cách chứa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn

Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

Những cảnh báo cho cá nhân Tránh tiếp xúc với da và mắt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Các cảnh báo về môi trường

Những cảnh báo về môi trường Tránh hoặc hạn chế tối đa việc tạo ra ô nhiễm môi trường. Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.

Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

Các phương pháp lau dọn Hấp thụ tràn đổ bằng cát và các chất hấp thụ trơ khác. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

Tham khảo cho các phần khác

Tham khảo cho các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ

Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng

Những lưu ý khi sử dụng Chỉ sử dụng trong khu vực thông gió tốt. Không để gần nguồn nhiệt, tia lửa và ngọn lửa trần. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

(Những) mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

Chú thích thành phần WEL = Workplace Exposure Limits

Quản lý phơi nhiễm

Thiết bị bảo hộ



BRUSHABLE CERAMIC HARDENER

Kiểm soát kỹ thuật phù hợp	Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực.
Bảo hộ mắt/mặt	Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.
Bảo hộ tay	Việc đeo găng tay chống hóa chất, chống thấm được khuyến nghị. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 8 giờ.
Bảo hộ khác cho da và cơ thể	Mặc bộ bảo hộ hóa chất.
Các biện pháp về vệ sinh	Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho động vật. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thay quần áo làm việc hằng ngày trước khi rời nơi làm việc.
Bảo hộ cho hô hấp	Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Hình dáng bên ngoài	Chất lỏng.
Màu sắc	Vàng hổ phách.
Mùi đặc trưng	Mùi amin.
Độ pH	pH (dung dịch pha loãng): 10.5-11.5 5%
Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi	>204°C @
Điểm chớp cháy	93°C
Tỷ lệ hóa hơi	<<1
Điểm cháy trên/dưới hoặc giới hạn gây nổ	Giới hạn cháy/nổ trên: N/D Giới hạn cháy/nổ dưới: N/D
Áp suất hơi	<1mmHg @ °C
Tỷ trọng hơi	>1
Tỷ trọng tương đối	1.05 @ 20 °C
Tính tan	Có thể trộn lẫn với nước.
Thông tin khác	Không có.

PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

Khả năng hoạt động của chất	Axit. Chất oxy hóa mạnh. Peroxit/hydroperoxit hữu cơ.
Mức độ ổn định của chất	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng gây ra phản ứng nguy hại	Không polyme hóa.

BRUSHABLE CERAMIC HARDENER

Các tình trạng cần tránh	Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác. Tránh nhiệt độ quá cao trong khoảng thời gian kéo dài. Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp.
Các vật liệu cần tránh	Tránh tiếp xúc với các chất liệu sau: Axit. Chất oxy hóa. Peroxit/hydroperoxit hữu cơ. Peroxit vô cơ.
Các sản phẩm cháy nguy hại	Fire or high temperatures create: Khí chứa nitơ (NOx). Oxit của các chất sau: Cacbon monoxit (CO). Cacbon dioxit (CO ₂). Vapours/gases/fumes of: Amoniac hoặc amin.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

Độc tính cấp tính- qua đường miệng

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường miệng (mg/kg) 505,2

Độc tính cấp tính- qua hô hấp

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (khí ppmV) 7.502,5

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (hơi mg/l) 18,34

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (bụi/sương mg/l) 2,5

Sự hít phải Hơi này có thể gây kích ứng cho họng/hệ hô hấp. Những triệu chứng sau khi phơi nhiễm quá mức có thể bao gồm những điều sau: Ho. Độc hại khi hít phải.

Sự ăn phải Gây bỏng. Harmful if swallowed. Có thể gây tổn thương nội tạng trầm trọng. Gây kích ứng. Những triệu chứng sau khi phơi nhiễm quá mức có thể bao gồm những điều sau: Buồn nôn, nôn mửa. Đau dạ dày.

Tiếp xúc với da Có thể được hấp thụ qua da. Gây bỏng. Có thể gây mẫn cảm khi tiếp xúc với da. Gây hại nếu tiếp xúc với da.

Tiếp xúc với mắt Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Gây bỏng trầm trọng. Sơ cứu trực tiếp là cấp thiết. Một lần phơi nhiễm đơn có thể gây ra các tác hại sau: Hủy hoại giác mạc.

Nguy hại sức khỏe cấp tính và mãn tính Sản phẩm này gây ăn mòn.

Cơ quan mục tiêu Gan Thận Hệ thần kinh trung ương

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh Tránh phát thải ra môi trường.

Độc tính Không được cho là gây độc cho cá.

Độ bền vững và độ phân hủy

Độ bền và độ phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Tiềm năng tích tụ sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Tính di động trong đất

BRUSHABLE CERAMIC HARDENER

Tính di động Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

Các tác động có hại khác

Các tác động có hại khác Không có.

PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏ**Các biện pháp xử lý chất thải**

Thông tin chung Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

Nhóm chất thải 08 04 99

PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển

Chung Không có thông tin khác.

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 2735

Số UN (IMDG) 2735

Số UN (ICAO) 2735

Tên vận chuyển chuẩn UN

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. or POLYAMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S (HEXAMETHYLENEDIAMINE, DIETHYLENETRIAMINE)

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (IMDG) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. or POLYAMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S (HEXAMETHYLENEDIAMINE, DIETHYLENETRIAMINE)

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (ICAO) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. or POLYAMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S (HEXAMETHYLENEDIAMINE, DIETHYLENETRIAMINE)

Vận chuyển các nhóm chất nguy hại

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 8

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 8

Nhóm IMDG 8

Nhóm/ mục ICAO 8

Nhãn vận chuyển**Nhóm đóng gói**

Nhóm đóng gói Đường bộ/Đường sắt III

Nhóm đóng gói IMDG III

Nhóm đóng gói ICAO III

Các nguy hại về môi trường

BRUSHABLE CERAMIC HARDENER

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh

Không.

Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng

EmS F-A, S-B

Số xác định nguy hại (Đường bộ/Đường sắt) 80

Vận chuyển số lượng lớn theo Phụ lục II của MARPOL 73/78 và mã IBC Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

PHẦN 15: Thông tin luật định

PHẦN 16: Thông tin khác

Ý kiến sửa đổi Phân loại đã hiệu chỉnh.

Ngày sửa đổi 03/08/2018

Sửa đổi 15

Ngày thay thế 03/04/2018

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H302 Gây hại nếu nuốt phải.
 H314 Gây bỏng da và tổn thương mắt nghiêm trọng.
 H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
 H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
 H332 Gây hại nếu hít phải.
 H373 Có thể gây hại cho cơ quan nội tạng thông qua phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp lại.
 H412 Gây hại cho đời sống thủy sinh với tác ảnh hưởng lâu dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.